

CHƯƠNG 7 THUẾ VÀ CHUYỂN GIÁ

TỔNG QUAN

Nghị quyết số 43 về hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội,¹ trong đó chính sách giảm 2% thuế suất thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") được thực hiện trong 2 năm qua đã mang lại nhiều tác động tích cực cho doanh nghiệp và cá nhân. Chúng tôi ủng hộ quyết định gia hạn giảm thuế suất GTGT xuống 8% cho đến cuối năm 2023 và hy vọng rằng sẽ được tiếp tục gia hạn đến ngày 30 tháng 06 năm 2024 để hỗ trợ doanh nghiệp do tác động của sự chậm lại trong tăng trưởng và thương mại toàn cầu đối với nền kinh tế.

Chúng tôi cũng đánh giá cao việc cộng đồng doanh nghiệp có cơ hội đóng góp vào nhiều sửa đổi luật quan trọng, bao gồm Luật thuế GTGT và thuế Thu nhập Doanh nghiệp ("TNDN"), cũng như đóng góp ý kiến liên quan đến việc thông qua Thuế tối thiểu toàn cầu. Chúng tôi mong muốn được tiếp tục đưa ra những đề xuất nhằm cải thiện môi trường thuế tại Việt Nam.

I. CHÍNH SÁCH THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP THÍCH ỨNG VỚI TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH THUẾ SUẤT TỐI THIỂU TOÀN CẦU - 15% (OECD TRỤ CỘT 2)

Cơ quan liên quan: Bộ Tài chính (MOF), Tổng cục Thuế (GDT)

Mô tả vấn đề

Các quốc gia thành viên EU đã nhất trí áp dụng Thuế suất tối thiểu toàn cầu là 15% (Trụ cột 2 của OECD) cho các năm tài chính bắt đầu từ ngày 31 tháng 12 năm 2023. Các nhà đầu tư hàng đầu khác tại Việt Nam bao gồm Hàn Quốc và Nhật Bản cũng đã ban hành các quy định để việc áp dụng Trụ cột 2 có hiệu lực từ năm 2024.

Để thực hiện Trụ cột 2, Việt Nam đã đưa ra dự thảo Nghị quyết vào tháng 7 năm 2023 về thu thuế bổ sung theo 02 cơ chế bao gồm Thuế bổ sung tối thiểu trong nước đủ tiêu chuẩn ("QDMTT") và Quy tắc bao gồm thu nhập ("ILR").

Một trong những mối quan ngại lớn nhất liên quan đến Trụ cột 2 là tác động đến các nhà đầu tư nước ngoài chuẩn bị tiến vào Việt Nam, cũng như tác động tới lợi ích từ các ưu đãi thuế đã được cấp của các nhà đầu tư hiện tại có thể sẽ bị mất hoặc giảm sút.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Trong trường hợp áp dụng thuế bổ sung theo Trụ cột 2, hiện các doanh nghiệp, nhất là các Tập đoàn đa quốc gia có đầu tư vào Việt Nam cũng như các Tập đoàn lớn của Việt Nam có đầu tư ra nước ngoài, đang rất quan tâm tới ảnh hưởng của cải cách thuế toàn cầu này, cụ thể:

- > Liệu rằng việc áp dụng thuế suất tối thiểu toàn cầu có thể khiến cho các ưu đãi thuế mà các doanh nghiệp này đang hoặc sẽ được hưởng theo luật hiện hành có thể bị giảm hoặc mất đi hay không? Điều này cũng có thể ảnh hưởng đến quyết định đầu tư tại Việt Nam của các Tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam do ưu đãi thuế là một trong những yếu tố quan trọng để thu hút đầu tư.
- > Chính phủ Việt Nam có thể đưa ra những chính sách nào để khuyến khích đầu tư nước ngoài cho các nhà đầu tư hiện tại và tương lai bị ảnh hưởng bởi việc áp dụng Trụ cột 2 khi các lợi ích ưu đãi thuế bị giảm, mất hoặc không còn?

¹ Nghị quyết 43/2022/QH15, ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Nghị quyết 43).

Vấn đề này đặc biệt quan trọng khi Việt Nam hiện đang nỗ lực thu hút đầu tư trong các lĩnh vực trọng điểm từ các doanh nghiệp hàng đầu thế giới để đảm bảo thực hiện chiến lược tăng trưởng kinh tế trong những năm tới.

Tham khảo từ kinh nghiệm quốc tế, những quốc gia đã tuyên bố sẽ áp dụng Trụ cột 2 như đã soạn thảo luật thuế thu nhập doanh nghiệp nội địa để cân nhắc bổ sung các lợi ích thuế khác cho các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi chính sách này.

Khuyến nghị

Chúng tôi xin được khuyến nghị như sau:

- Chính phủ Việt Nam tận dụng cơ hội mà Trụ cột 2 mang lại để tiến hành đánh giá toàn diện các ưu đãi thuế hiện hành. Điều này bao gồm nghiên cứu kỹ ảnh hưởng của Thuế suất tối thiểu toàn cầu đến lợi ích của các nhà đầu tư hiện tại và tương lai, đồng thời xem xét những giải pháp thiết thực và hiệu quả để đảm bảo khuyến khích đầu tư vào đúng những dự án trọng điểm và cần khuyến khích, để việc áp dụng Trụ cột 2 không làm ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và vẫn đảm bảo đáp ứng quy định và cam kết của Việt Nam trong Trụ cột 2.
 - Ví dụ: Nếu áp dụng các biện pháp khuyến khích dựa trên chi tiêu thay vì dựa trên thu nhập thì doanh nghiệp sẽ ít chịu ảnh hưởng từ Trụ cột 2 hơn. Qua đó có thể khuyến khích đầu tư nước ngoài vào những lĩnh vực và địa bàn trọng điểm mà vẫn tuân thủ cam kết.
 - Ví dụ về ưu đãi dựa trên chi tiêu có thể theo thông lệ quốc tế bao gồm: =: (i) khấu hao nhanh máy móc, thiết bị của dự án đầu tư và (ii) khấu trừ gấp đôi chi phí nhân công hoặc chi phí nghiên cứu và phát triển (“R&D”) đối với dự án được khuyến khích đầu tư.
 - Những ưu đãi dựa trên chi tiêu như vậy có thể làm tăng khả năng tạo ra đầu tư bổ sung vì chúng nhắm trực tiếp vào chi phí đầu tư.
- Ngoài việc khuyến khích đầu tư vào R&D, các khuyến khích đổi mới và công nghệ cao có thể được nhắm tới để hỗ trợ các mục tiêu chính sách như thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh;
- Ngoài ra, doanh thu thuế tạo ra từ QDMTT có thể được chi cho các lĩnh vực để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư tổng thể như cơ sở hạ tầng và phát triển kỹ năng của lực lượng lao động; và
- Trụ cột 2 tạo cơ hội rất tốt để Việt Nam xem xét cải cách ưu đãi thuế và việc này cần được thực hiện càng sớm càng tốt để không làm mất nguồn thu thuế hoặc đầu tư nước ngoài, vì các nước khác sẽ áp dụng thuế bổ sung từ năm 2024 và cũng đang xem xét sửa đổi chế độ ưu đãi thuế của họ để đáp ứng.

II. KHẤU TRỪ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐẦU VÀO (“GTGT”) VÀ GHI NHẬN CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ CHO MỤC ĐÍCH THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”) ĐỐI VỚI NHỮNG HÓA ĐƠN TỪ DOANH NGHIỆP BỎ TRỐN

Cơ quan liên quan: Bộ Tài chính (MOF), Tổng cục Thuế (GDT)

Mô tả vấn đề

Gần đây, cơ quan thuế Việt Nam công bố danh sách các cơ sở kinh doanh bỏ trốn, là những công ty đã ngừng hoạt động mà không thực hiện thủ tục thông báo theo quy định, và liên hệ với các doanh nghiệp trực tiếp tiêu dùng hàng hóa/dịch vụ của các cơ sở kinh doanh nêu trên để yêu cầu giải trình, loại trừ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và chi phí được trừ liên quan đến những hóa đơn do các cơ sở kinh doanh đó phát hành, bao gồm cả những hóa đơn đã phát hành từ lâu.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Trong khi các doanh nghiệp luôn nỗ lực tuân thủ các quy định thuế hiện hành và phối hợp với cơ quan thuế để ngăn chặn các hành vi gian lận thuế, việc cơ quan thuế từ chối khấu trừ thuế GTGT đầu vào và chi phí được trừ đối với tất cả các hóa đơn liên quan từ các cơ sở kinh doanh bỏ trốn là chưa phù hợp vì doanh nghiệp (i) thực tế đã mua hàng hóa hoặc sử dụng dịch vụ phục vụ cho mục đích kinh doanh, (ii) đã nhận hóa đơn và thanh toán đầy đủ các hóa đơn hợp lệ cho các cơ sở kinh doanh này và (iii) không có nghĩa vụ xác nhận hoặc giám sát hoạt động kinh doanh thông thường của các cơ sở kinh doanh đó.

Việc từ chối cho doanh nghiệp khấu trừ thuế GTGT đầu vào và ghi nhận chi phí được trừ có thể dẫn đến những rủi ro đáng kể về thuế, bao gồm các khoản thuế phải nộp bổ sung, lãi chậm nộp và phạt vi phạm hành chính.

Khuyến nghị

Chúng tôi xin được khuyến nghị như sau:

- Để tạo sự công bằng và minh bạch cho doanh nghiệp, cơ quan thuế cần xem xét việc chấp nhận cho doanh nghiệp là bên tiêu dùng khấu trừ thuế GTGT đầu vào và ghi nhận chi phí được trừ cho mục đích thuế với các hóa đơn hợp lệ và có chứng từ thanh toán hợp lý cũng như các chứng từ hỗ trợ khác. Việc xử lý các nhà cung cấp bỏ trốn cần được tiến hành riêng biệt theo khía cạnh điều tra pháp lý.

III. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG THỎA THUẬN TRƯỚC VỀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TÍNH THUẾ (“APA”) HOẶC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG (“MAP”)

Cơ quan liên quan: Bộ Tài chính (MOF), Tổng cục Thuế (GDT)

Mô tả vấn đề

1. Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APAs)

APA là một cơ chế giải quyết tranh chấp tiềm năng cho các giao dịch liên kết xuyên biên giới. Cơ chế này mang lại sự ổn định về thuế cho người nộp thuế và cơ quan quản lý thuế bằng cách đàm phán trước các điều khoản của giao dịch liên kết. Điều này góp phần giảm thiểu các yêu cầu phức tạp về tài liệu liên quan đến giao dịch liên kết, cũng như giảm thiểu rủi ro về thanh kiểm tra, kiện tụng và đánh thuế hai lần.

Việt Nam đưa ra chương trình APA từ năm 2013 thông qua Thông tư 201 và đã được thay thế bằng Thông tư 45 vào năm 2021. Thông tư 45 có hiệu lực từ tháng 8 năm 2021.

Theo quy định của Thông tư 45, thời hiệu của APA đã giảm từ 5 năm xuống còn 3 năm, hơn nữa không có hướng dẫn quy định về hồi tố.

Mười năm sau khi triển khai chương trình APA, mặc dù rất nhiều đơn đăng ký tham gia chương trình APA của các tập đoàn đa quốc gia đã được các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chấp nhận, Việt Nam vẫn chưa ký kết và thực hiện các hiệp định APA. Việc thẩm định và đánh giá hồ sơ đăng ký APA của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam diễn ra tương đối chậm, hầu hết các hồ sơ đăng ký APA trong những năm qua của người nộp thuế không có tiến triển gì.

Thời hiệu của APA giảm, cộng thêm việc thiếu đi lựa chọn hồi tố và thời gian xử lý cho người nộp thuế bị kéo dài đã khiến đơn đăng ký APA mất đi mục đích vốn có là một công cụ ngăn ngừa tranh chấp.

Với lượng lớn hồ sơ đăng ký APA đã được gửi tới cơ quan có thẩm quyền, Việt Nam cần cân nhắc rút ngắn thời gian thẩm định, đánh giá và nên tiếp tục đàm phán APA với các cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài và đạt được thỏa thuận trong thời gian ngắn.

Hơn nữa, để nâng cao hiệu quả của APA trong tương lai, chúng tôi khuyến nghị cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xem xét cân nhắc thực hiện khung thời gian hợp lý để đánh giá, thẩm định và đàm phán áp dụng APA. Theo thông lệ quốc tế, đơn đăng ký APA có thể đạt được thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền của hai nước trong khoảng hai năm sau khi nộp đơn.

Về thời hiệu, chúng tôi kiến nghị xem xét áp dụng lại thời hạn hiệu lực 5 năm để phù hợp với thông lệ quốc tế nói chung. Hơn nữa, quy định về hồi tố có thể cung cấp giải pháp hiệu quả đối với các trường hợp cần thời gian xử lý lâu hơn.

2. Thỏa thuận song phương (MAP)

Thỏa thuận song phương là một công cụ để giải quyết các tranh chấp thuế quốc tế trong trường hợp người nộp thuế nhận định hành động của một hoặc cả hai cơ quan quản lý thuế của các nước ký kết dẫn đến việc đánh thuế không phù hợp với các quy định của hiệp định tránh đánh thuế hai lần.

Việt Nam đã ký các hiệp định tránh đánh thuế hai lần với khoảng 80 quốc gia, do đó Việt Nam có khung pháp lý cần thiết để quản lý các thủ tục thỏa thuận song phương.

Tuy nhiên trên thực tế, theo kinh nghiệm của các công ty đa quốc gia, các hồ sơ xin thủ tục thỏa thuận song phương nộp lên Bộ Tài chính đều không có tiến triển hoặc có nhưng rất ít. Hiện tại chưa có trường hợp nào áp dụng thỏa thuận song phương trong các vấn đề liên quan đến giao dịch liên kết đạt được sự đồng thuận và giải quyết giữa các bên.

Hơn nữa, chúng tôi nhận thấy trường hợp các cục thuế cấp tỉnh từ chối nhận đơn đăng ký Thỏa thuận đánh thuế hai lần (“DTA”) vì người nộp thuế không thể cung cấp giấy chứng nhận cư trú thuế cho năm hiện tại. Việc từ chối này là không hợp lý vì không cơ quan thuế nào cấp giấy chứng nhận cư trú thuế cho năm hiện tại. Mặt khác, người nộp thuế không thể kê khai đủ điều kiện miễn thuế trên các tờ khai thuế do bị từ chối vô lý phải nộp số thuế gấp đôi. Sau đó, họ sẽ phải sửa lại các biểu mẫu thuế để báo cáo đủ điều kiện miễn thuế, chuẩn bị hồ sơ xin giảm thuế và hy vọng sẽ được hoàn lại phần thuế nộp thừa, điều hiếm khi xảy ra trên thực tế. Chúng tôi cũng được thực hiện có chủ ý.

Khuyến nghị

Chúng tôi xin được khuyến nghị như sau:

- Nên rút ngắn thời gian đánh giá và đàm phán các đơn đăng ký và cân nhắc kết thúc các đơn đăng ký MAP trong khung thời gian hợp lý;
- Thủ tục đăng ký DTA cũng nên được sửa đổi để người nộp thuế có thể tuyên bố đủ điều kiện và không phải nộp thuế ngay từ đầu, thay vì phải nộp thuế trước và mong nhận được tiền hoàn thuế sau này khi tài liệu hỗ trợ được hoàn thành, có sẵn; và
- Ngoài ra, nếu cơ quan thuế từ chối nhận đơn đăng ký DTA, họ phải có nghĩa vụ giải thích bằng văn bản về cơ sở pháp lý của việc từ chối đó dựa trên trích dẫn luật và quy định về thuế, thay vì tư vấn cho người nộp thuế bằng lời nói.

IV. KHẢ NĂNG KHẤU TRỪ CHI PHÍ ĐỐI VỚI CHI PHÍ TIẾP THỊ/ HỖ TRỢ BÁN HÀNG CHO KHÁCH HÀNG GIÁN TIẾP TRONG CHUỖI PHÂN PHỐI

Cơ quan liên quan: Bộ Tài chính (MOF), Tổng cục Thuế (GDT)

Mô tả vấn đề

Để thúc đẩy doanh số bán hàng trong chuỗi phân phối, doanh nghiệp sẽ xây dựng các khoản hỗ trợ bán hàng hoặc thực hiện các chương trình khuyến mãi mang lại lợi ích cho khách hàng của nhà phân phối trực tiếp ("khách hàng gián tiếp"). Đây là mô hình hoạt động kinh doanh đang thịnh hành trên thế giới và góp phần tăng doanh thu cho chính doanh nghiệp.

Tuy nhiên, cơ quan thuế hiện không cho phép doanh nghiệp ghi nhận chi phí được trừ cho mục đích thuế đối với các khoản chi hỗ trợ bán hàng/khuyến mãi cho khách hàng gián tiếp vì những khoản chi này lẽ ra là nghĩa vụ của nhà phân phối.

Khuyến nghị

Chúng tôi xin được khuyến nghị như sau:

- Chính phủ Việt Nam cân nhắc sửa đổi các quy định liên quan để cho phép các khoản chi này được coi là chi phí được trừ cho mục đích thuế trên cơ sở các khoản chi này góp phần trực tiếp vào việc tăng doanh thu cho doanh nghiệp.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban Thuế và Chuyển giá của EuroCham